

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KHU VỰC BỎ PHIẾU BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-PVHXXH ngày /01/2026
của Phòng Văn hóa - Xã hội phường)

TT		Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường Bình Phước	Dân số tính đến ngày 31/8/2025 (người)	Số liệu cử tri thường trú đủ 18 tuổi tính đến ngày 15/3/2026 (người)	Khu vực bỏ phiếu	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường Bình Phước nhiệm kỳ 2026 - 2031
TOÀN PHƯỜNG			95.521	66.509		30
I		Đơn vị bầu cử số 1	12.182			4
1	1	Khu phố Phú Tân	4416	2.790	Số 1	
2	2	Khu phố Phú Cường	4469	2.890	Số 2	
3	3	Khu phố Phú Lộc	3297	2.306	Số 3	
II		Đơn vị bầu cử số 2	11.886			4
4	1	Khu phố Phú Thịnh	3051	2.187	Số 4	
5	2	Khu phố Phú Thanh	2778	1.962	Số 5	
6	3	Khu phố Phú Xuân	2736	1.939	Số 6	
7	4	Khu phố Phú Mỹ	3321	2.327	Số 7	
III		Đơn vị bầu cử số 3	13.388			3
8	1	Khu phố Tân Trà 1	2130	1.502	Số 8	
9	2	Khu phố Tân Trà 2	2704	1.908	Số 9	
10	3	Khu phố Thanh Bình	4663	2.991	Số 10	
11	4	Khu phố Tân Bình	2354	1.800	Số 11	
12	5	Khu phố Xuân Bình	1537	1.184	Số 12	
IV		Đơn vị bầu cử số 4	11.707			3
13	1	Khu phố Tân Đồng 1	2014	1.384	Số 13	
14	2	Khu phố Tân Đồng 2	2632	1.818	Số 14	
15	3	Khu phố Tân Đồng 3	4161	2.793	Số 15	
16	4	Khu phố Tân Đồng 4	1728	1.193	Số 16	
17	5	Khu phố Tân Đồng 5	1172	792	Số 17	
V		Đơn vị bầu cử số 5	11.378			3
18	1	Khu phố Tân Thiện	1881	1.301	Số 18	
19	2	Khu phố Phước Tân	1616	1.173	Số 19	
20	3	Khu phố Phước Thiện	1890	1.447	Số 20	
21	4	Khu phố Phước Thọ	1662	1.402	Số 21	
22	5	Khu phố Phước Hòa	1035	729	Số 22	

TT		Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường Bình Phước	Dân số tính đến ngày 31/8/2025 (người)	Số liệu cử tri thường trú đủ 18 tuổi tính đến ngày 15/3/2026 (người)	Khu vực bỏ phiếu	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND phường Bình Phước nhiệm kỳ 2026 - 2031
23	6	Khu phố Xuân Đồng	1384	948	Số 23	
24	7	Khu phố Bình Thiện	1910	1.454	Số 24	
VI		Đơn vị bầu cử số 6	9.359			3
25	1	Khu phố Tân Trà	2271	1.670	Số 25	
26	2	Khu phố Tân Tiến	1902	1.425	Số 26	
27	3	Khu phố Tân Xuân	2757	2.090	Số 27	
28	4	Khu phố Xuân Lộc	2429	1.853	Số 28	
VII		Đơn vị bầu cử số 7	8.351			3
29	1	Khu phố Phước An	915	626	Số 29	
30	2	Khu phố Phước Bình	1757	1.206	Số 30	
31	3	Khu phố Suối Đá	5679	3.653	Số 31	
VIII		Đơn vị bầu cử số 8	10.349			4
32	1	Khu phố Tiến Hưng 1	3147	2.081	Số 32	
33	2	Khu phố Tiến Hưng 2	3209	2.152	Số 33	
34	3	Khu phố Tiến Hưng 3	3993	2.650	Số 34	
IX		Đơn vị bầu cử số 9	6.921			3
35	1	Khu phố Tiến Hưng 4	2404	1.681	Số 35	
36	2	Khu phố Tiến Hưng 6	3021	2.103	Số 36	
37	3	Khu phố Tiến Hưng 7	1496	1.099	Số 37	